

Công ty TNHH một
thành viên Quản lý tài
sản của các tổ chức tín
dụng Việt Nam

Biểu số 04-PL1/DBTK

BÁO CÁO

HỖ TRỢ TÀI CHÍNH KHÁCH HÀNG VAY
(Tháng..... năm.....)

STT	Thông tin về khoản nợ VAMC đã mua					Thông tin hỗ trợ tài chính						
	Mã tổ chức bán khoản nợ	Loại hình khách hàng vay	Mã số thuế/ CMT hoặc Hộ chiếu	Mua bằng Trái phiếu đặc biệt		Giá mua khoản nợ theo giá trị thị trường	Bảo lãnh		Đầu tư, cung cấp tài chính		Hình thức khác	
				Mã trái phiếu	Mệnh giá		Giá trị	Tổ chức tín dụng cho vay	Cho vay	Mua trái phiếu	Giá trị	Tên hình thức
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)

Lập biểu

Kiểm soát

Hà Nội, ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị

1. **Đối tượng áp dụng:** Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.
2. **Thời hạn gửi báo cáo:** Chậm nhất ngày 10 của tháng tiếp theo ngay sau tháng báo cáo.
3. **Hình thức báo cáo:** Báo cáo điện tử.

4. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Dự báo, thống kê.

5. Hướng dẫn lập báo cáo:

- Cột (2): Mã tổ chức bán khoản nợ là mã tổ chức tín dụng tuân theo quy định chuẩn của NHNN theo Quyết định 23/2007/QĐ-NHNN ngày 5/6/2007 về Quy định mã ngân hàng dùng trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng.

- Cột (3): Loại hình khách hàng vay phân theo tổ chức hay cá nhân, có giá trị:

TC: Tổ chức

CN: Cá nhân

- Cột (4): Mã số thuế đối với tổ chức, Chứng minh thư/Hộ chiếu đối với cá nhân.

- Cột (5): Mã trái phiếu đặc biệt.

- Cột (6): Mệnh giá trái phiếu đặc biệt. Đơn vị tính: Triệu đồng.

- Cột (7): Giá mua bán khoản nợ theo giá trị thị trường. Đơn vị tính: Triệu đồng.

- Cột (8): Thống kê số dư giá trị VAMC nhận bảo lãnh cho khách hàng vay tổ chức tín dụng đến ngày cuối cùng của kỳ báo cáo. Đơn vị tính: Triệu đồng.

- Cột (9): Tổ chức tín dụng cho vay: Mã TCTD tuân theo quy định chuẩn của NHNN theo Quyết định 23/2007/QĐ-NHNN ngày 5/6/2007 về Quy định mã ngân hàng dùng trong hoạt động nghiệp vụ ngân hàng.

- Cột (10): Thống kê số dư giá trị VAMC cho khách hàng vay đến ngày cuối cùng của kỳ báo cáo. Đơn vị tính: Triệu đồng.

- Cột (11): Thống kê số dư giá trị VAMC mua trái phiếu do khách hàng vay phát hành đến ngày cuối cùng của kỳ báo cáo. Đơn vị tính: Triệu đồng.

- Cột (12): Thống kê số dư giá trị VAMC hỗ trợ khách hàng vay bằng hình thức khác đến ngày cuối cùng của kỳ báo cáo. Đơn vị tính: Triệu đồng.

- Cột (13): Tên hình thức hỗ trợ tài chính khác.

Nguồn: Thông tư 04/2014/TT-NHNN